

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04/8/2022

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Ngọc
2. ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, về việc: “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Diễm P, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4 ấp R xã T, thành phố H tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1987 (Có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4 ấp R xã T, thành phố H tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm P trình bày:

Bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Trần Văn T chung sống và kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/11/2013. Trong cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, đến năm 2018 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đến năm 2020 đã không còn chung sống với nhau cho đến nay, ông T đi làm ăn xa và có người phụ nữ khác, có lúc anh T điện thoại về cho con nhưng không quan tâm chăm sóc chu cấp gì cho mẹ con bà. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Huỳnh Thị Diễm P yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Huỳnh Phước T sinh ngày 04/3/2015 khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Bị đơn ông Trần Văn T không có ý kiến trình bày, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Trần Văn T, tuy nhiên cho đến nay ông Trần Văn T cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ việc tại Tòa án và có đơn xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc, công khai chứng cứ hòa giải, và xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Trần Văn T chung sống và kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/11/2013 quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2018, nay không còn chung

sống với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P ly hôn với ông T.

Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Trần Huỳnh Phước T sinh ngày 04/3/2015 cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, ghi nhận việc bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về phần tài sản chung và nợ chung: Không có nên đề nghị hội đồng xét xử miễn xem xét.

Về án phí: Buộc bà P chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Trần Văn T cư trú tại ấp R xã T thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Văn T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Trần Văn T chung sống và có đăng ký kết hôn, được tại UBND xã T ,thành phố H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/11/2013, như vậy hôn nhân giữa bà P và ông T là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, giữa bà P và ông T có mâu thuẫn trong thời gian dài, hiện nay vợ chồng ông, bà không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau, từ năm 2020 cho đến nay, còn ông T mặc dù biết vợ đang làm đơn ly hôn và được Tòa án thụ lý giải quyết nhưng không có văn bản trình bày ý kiến mà chỉ có đơn xin xét xử vắng mặt, chứng tỏ ông T không còn quan tâm chăm sóc đến bà P nữa, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định về ly hôn theo yêu cầu của một

bên “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Diễm P và ông Trần Văn T có 01 con chung tên Trần Huỳnh Phước T giới tính nam, sinh ngày 04/3/2015, hiện nay con đang sống cùng bà P, khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi dưỡng. Xét thấy cháu T có nguyện vọng được sống cùng với bà P khi ông bà ly hôn, do đó Hội Đồng Xét Xử chấp nhận giao con chung tên Trần Huỳnh Phước T cho bà Huỳnh Thị Diễm P nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận ý kiến bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Diễm P phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên là có cơ sở, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 51 và Điều 56, điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Diễm P được ly hôn với ông Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Huỳnh Phước T, giới tính Nam, sinh ngày 04/3/2015 cho bà Huỳnh Thị Diễm P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận ý kiến bà Huỳnh Thị Diễm P không yêu cầu ông Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Văn T được quyền thăm nom chăm sóc con chung, bà Huỳnh Thị Diễm P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Diễm P trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Diễm P phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000474 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Tiên, nên không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- UBND Xã Thuận Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Đăng

Giang Phước Thành